TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2018/TLST - HNGĐ ngày 20/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Quế M; SN: 1972
Nơi cư trú: SN A, phố 22, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T; SN: 1969
Nơi công tác: Trung tâm X, tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Quế M và anh Phạm Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Quế M và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quế A, sinh ngày 02/11/2006 cho đến khi cháu Quế A thành niên và có khả năng lao động. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quế A đến tháng 8/2021 với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, phương thức thanh toán tiền mặt, hình thức thanh toán theo quý chuyển khoản vào tài khoản của chị M vào ngày 15 tháng đầu tiên của quý. Từ tháng 9/2021 anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quế A với mức cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng. Phương thức thanh toán tiền mặt hình thức thanh toán theo quý chuyển khoản vào tài khoản của chị M vào ngày 15 tháng đầu tiên của quý. Còn sau khi cháu đi học chuyên nghiệp anh T sẽ chuyển tiền trực tiếp cho cháu Quế A.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thăm con được thực hiện vào ngày nghỉ cuối tuần nếu anh T muốn đưa cháu Quế A đi chơi xa thì phải có sự đồng ý của chị M và cháu Quế A. Ngoài ra anh T phải có trách nhiệm hỗ trợ chị M về mặt thời gian để chăm sóc cháu Quế A khi chị M đi công tác hoặc có việc bận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản:

2. 3.1. Tài sản riêng, diện tích ruộng nương: Không có

2.3.2. Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị M và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST; anh T phải chịu 150.000đ án phí DSST đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của của anh T, tổng số tiền án phí chị M chịu là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003014 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị M đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Điện Biên;*
- *VKSND H.Điện Biên;*
- *UBND P.Mường Thanh, TP.ĐBP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thu Hương